

Số: /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2026

Thực hiện Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ công tác năm 2026; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 11/NQ-CP); Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 11/NQ-CP; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai các nội dung về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025-2030;

- Xác định cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả các nhiệm vụ thực hiện trong năm 2026 của các sở, ban, ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp gắn với tình hình thực tế của địa phương và các nhiệm vụ trọng tâm của các ngành của tỉnh trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 11/NQ-CP; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Rà soát, cập nhật các nhiệm vụ, nội dung, các chỉ tiêu gắn với tình hình thực tế của tỉnh Khánh Hòa.

- Tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, bám sát các nội dung, chương trình, kế hoạch tỉnh đang triển khai thực hiện.

- Trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động; cụ thể hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa, đưa Khánh Hòa phát triển bứt phá, giàu mạnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong kỷ nguyên mới.

- Các sở, ban, ngành, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý chủ động tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên các lĩnh vực, được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách của Trung ương nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại: Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Chi tiết theo Phụ lục I kèm theo

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Chi tiết theo Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ Kế hoạch hành động này, rà soát, xây dựng, hoàn thiện Kế hoạch bám sát các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương được phân công thực hiện; phân công cụ thể trách nhiệm và xác định tiến độ, kinh

phí thực hiện để có cơ sở kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu được giao; việc ban hành Kế hoạch hoàn thành trong tháng 01/2026, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

- Rà soát, xây dựng dự toán kinh phí chi tiết, rõ ràng, đúng quy định để triển khai các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả sử dụng ngân sách, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp chậm nhất đến tháng 03/2026.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các địa phương thuộc tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; bảo đảm an ninh, trật tự và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này, chủ động thực hiện các báo cáo định kỳ hàng quý (trước ngày 20 hàng quý), 6 tháng (trước ngày 05 tháng 6) và báo cáo năm (trước ngày 01 tháng 12 hàng năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, chủ động báo cáo, đề xuất qua Sở Khoa học và Công nghệ để giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp và báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương trong việc theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp cần thiết nhằm bảo đảm việc triển khai đồng bộ, hiệu quả; chủ động bám sát chương trình, kế hoạch làm việc của các cơ quan Trung ương và cấp có thẩm quyền để thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định; phối hợp Sở Nội vụ trong việc đề xuất biểu dương, khen thưởng, đối với cá nhân và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, rà soát dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch này và các đề xuất kinh phí của các sở, ngành, địa phương, tham mưu cơ quan có thẩm quyền dự toán kinh phí thực hiện năm 2026 theo quy định.

- Xây dựng phương thức thực hiện báo cáo khoa học, hướng dẫn các sở ngành, địa phương thực hiện và định kỳ hàng quý (trước ngày 25 hàng quý), 6 tháng (trước ngày 20 tháng 6) và báo cáo năm (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch hành động hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Kế hoạch này; kịp thời báo cáo, tham mưu những nội dung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
Các PCT UBND tỉnh;
UBMTTQVN tỉnh;
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
Thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;
Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
UBND cấp xã;
Các đoàn thể thuộc tỉnh;
Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
Trung tâm Công báo và Công TTĐT tỉnh;
Báo và Phát thanh truyền hình Khánh Hòa;
Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa;
Các Doanh nghiệp viễn thông;
Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;
VPUB: LĐ, các phòng, ban, trung tâm;
Lưu: VT, NNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	Ghi chú
I	Phát triển hạ tầng				
1.	Tỉ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	95	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.	Quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.	Tỉ lệ hệ thống thông tin đang vận hành hoặc trước khi đưa vào vận hành, khai thác hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được duyệt	%	100	Công an tỉnh, các cơ quan đơn vị, địa phương	
II	Phát triển nguồn lực		-		
5.	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	% Tổng chi NSNN	≥ 2%	Sở Tài chính Sở Khoa học và Công nghệ	
6.	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	UBND cấp xã	
7.	Tỉ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	Sở, ngành tỉnh	
8.	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100	Sở, ngành, địa phương	

STT	NỘI DUNG CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	Ghi chú
9.	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%	9,8	Sở Tài chính	
10.	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	80	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; BHXH tỉnh; Sở Xây dựng.	
III	Phát triển khoa học, công nghệ				
11.	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	10	Sở Khoa học và Công nghệ	
12.	Tỉ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	55	Sở Tài chính, Chi cục Thống kê, Sở Khoa học và Công nghệ	
13.	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	% GRDP	1	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	
14.	Tỉ trọng kinh phí từ xã hội trên kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	%	≥ 30	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	
15.	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Người/vạn dân	13	Sở Khoa học và Công nghệ	
16.	Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình	%/năm	≥ 5	Sở Khoa học và Công nghệ Các viện, trường, trung tâm đóng trên địa bàn tỉnh	

STT	NỘI DUNG CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	Ghi chú
17.	Số lượng bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI) hàng năm	Bài báo	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị liên quan	
18.	Tổ chức khoa học và công nghệ hàng đầu Việt Nam đặt trụ sở, chi nhánh đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Khánh Hòa	Tổ chức	≥ 1	Sở Khoa học và Công nghệ	
19.	Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.	Doanh nghiệp	≥ 14	Sở Khoa học và Công nghệ	
20.	Số lượng tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.	Tổ chức	≥ 60	Sở Khoa học và Công nghệ	
21.	Số lượng công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu hàng năm	công trình KHCN	≥ 15	Sở Khoa học và Công nghệ	
22.	Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai hàng năm	Nhiệm vụ KHCN	≥ 35	Sở Khoa học và Công nghệ	
23.	Tỉ lệ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau nghiệm thu	%	≥ 80	Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị liên quan	
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo				
24.	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 40	Sở Khoa học và Công nghệ	
25.	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số phát triển con người (HDI)	$> 0,7$	Sở Khoa học và Công nghệ	
26.	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Thứ bậc	Top 10 tỉnh, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	NỘI DUNG CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	Ghi chú
27.	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Đạt mức cao của cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ	
28.	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	%/năm	≥ 10	Sở Khoa học và Công nghệ	
29.	Số lượng đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích) hàng năm	Đơn đăng ký	≥ 02	Sở Khoa học và Công nghệ	
30.	Tỉ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại	%	≥ 05	Sở Khoa học và Công nghệ	
31.	Số lượng dự án khởi nghiệp sáng tạo mới hàng năm	Dự án	≥ 05	Sở Khoa học và Công nghệ	
32.	Số lượng vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	vườn ươm, trung tâm	≥ 01	Sở Khoa học và Công nghệ	
33.	Số lượng trung tâm đổi mới sáng tạo trọng điểm ở tỉnh, thu hút nhà khoa học, doanh nghiệp đầu tư	Trung tâm	≥ 01	Sở Khoa học và Công nghệ	
34.	Số lượng cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh hàng năm	Dự án	≥ 30	Sở Khoa học và Công nghệ	
35.	Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh hàng năm	Sáng chế/giải pháp	≥ 02	Sở Khoa học và Công nghệ	
36.	Số lượng bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo hàng năm	Bài báo	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương	
37.	Số lượng doanh nghiệp có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường.	Doanh nghiệp	≥ 06	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	NỘI DUNG CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	Ghi chú
38.	Số lượng sáng kiến được công nhận hàng năm	Sáng kiến	≥ 30	Sở Khoa học và Công nghệ	
IV	Phát triển chuyển đổi số				
39.	Xếp hạng đánh giá mức độ Chuyển đổi số tỉnh (DTI)	Thứ bậc	13	Sở Khoa học và Công nghệ	
40.	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử				
-	Tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Công an tỉnh	
-	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	95	Văn phòng UBND tỉnh	
-	Tỉ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	
-	Tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.	%	90	Văn phòng UBND tỉnh	
-	Tỉ lệ thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	
-	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	90	Văn phòng UBND tỉnh	
-	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	
-	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước (trừ văn bản mật)	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	NỘI DUNG CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	Ghi chú
-	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ	
-	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	
41.	Tỉ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	%	≥ 40	Sở Khoa học và Công nghệ	
42.	Tỉ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương	%	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ	
43.	Tỉ lệ dữ liệu của các sở, ban, ngành được chia sẻ, tích hợp thông qua trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	%	≥ 60	Sở, ban, ngành tỉnh	
44.	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ	
45.	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Công an tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan chủ trì; Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành phối hợp.	
46.	Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh, triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Trung tâm dữ liệu tỉnh	Vận hành thông suốt	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì; Công an tỉnh và các sở, ban, ngành phối hợp.	
47.	Tỉ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	≥ 30	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	NỘI DUNG CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	Ghi chú
48.	Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số	Số doanh nghiệp/1000 dân	0,3	Sở Khoa học và Công nghệ	
49.	Quy mô kinh tế số	% GRDP	≥ 14	Sở Tài chính	
50.	Tỉ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ	
51.	Tỉ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Sở Y tế	
52.	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng	Thứ bậc	14/34 tỉnh, thành phố	Công an tỉnh	
53.	Tỉ lệ người dân (công dân trên 14 tuổi thường trú, tạm trú trên địa bàn tỉnh) có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	≥ 70	Công an tỉnh	

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THEO DÕI TRÊN HỆ THỐNG GIÁM SÁT CỦA TRUNG ƯƠNG
VỀ NGHỊ QUYẾT 11, NGHỊ QUYẾT 57

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ ¹	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa và công tác tổ chức triển khai					
1.	Xây dựng chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.	Báo và Phát thanh truyền hình Khánh Hòa	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các sở, ngành, địa phương	Chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi	12/2026	Tổ chức thường xuyên trong năm
2.	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương		12/2026	Tổ chức thường xuyên trong năm
3.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ		12/2026	Tổ chức thường xuyên trong năm

¹ Nhiệm vụ thực hiện báo cáo thường xuyên hằng tháng trên hệ thống giám sát của Trung ương và thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương

4.	Phân đầu bố trí tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước	Các sở, ban, ngành, địa phương		Phân đầu đạt tỉ lệ phù hợp về cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	12/2026	Tổ chức thường xuyên trong năm
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	12/2026	Tổ chức thường xuyên trong năm
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
5.	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu tỉnh; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Hoàn thành cơ sở dữ liệu, chia sẻ, sử dụng hiệu quả	6/2026	
6.	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	12/2026	
7.	Triển khai các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thông nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành các nền tảng số dùng chung theo ngành, lĩnh vực	12/2026	
8.	Xây dựng và hoàn thành Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Khánh Hòa	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Lập Đề án trình Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt Đề án	12/2026	

			Các sở, ban, ngành, địa phương			
9.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ	12/2026	
IV	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị của địa phương, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
10.	Các địa phương tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Dữ liệu lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập và số hóa	12/2026	
V	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp					
11.	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
12.	Hình thành ít nhất 01 Khu công nghiệp công nghệ số/Khu Công nghệ công nghệ thông tin tập trung (theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050)	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đề án	12/2026	
13.	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình/Kế hoạch	12/2026	

Phụ lục III
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ GIAO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến năm 2026 ²	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa					
1.	Ban hành kế hoạch năm 2026 thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU để thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị (* Yêu cầu: - <i>Bám sát kế hoạch của UBND tỉnh, đảm bảo tính thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả.</i> - <i>Kế hoạch phải bao gồm nguồn lực, phương thức tổ chức triển khai cho từng nhiệm vụ để đạt được kết quả.</i> - <i>Tích hợp được các chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện kế hoạch 2026 về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào KPI của cơ quan, đơn vị)</i>	Các sở, ban, ngành, các địa phương		Kế hoạch năm 2026	20/02/2026	
2.	Điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2026 để bố trí ít nhất 2% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 2% GRDP trong 5 năm tiếp theo	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành, địa phương	Ngân sách được bố trí đáp ứng yêu cầu	4/2026	
3.	Triển khai thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Liên thông kết quả chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	4/2026	

² Các sở, ban ngành, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì, đề xuất cụ thể hóa các kết quả và đặt hàng kết quả năm 2026

	quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm					
4.	Đưa năng lực số, kỹ năng sử dụng hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ công việc vào tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, phù hợp với vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	6/2026	
5.	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể. <i>(Yêu cầu các đơn vị cụ thể số lượng số lượng phát sóng, tuyên truyền,... dự kiến đạt được trong Kế hoạch của đơn vị)</i>	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các sở, ngành, địa phương; Báo và Phát thanh truyền hình Khánh Hòa, Công TTĐT tỉnh		12/2026	
6.	Triển khai phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. <i>(Yêu cầu các đơn vị cụ thể số lượng các lớp tập huấn dự kiến đạt được trong Kế hoạch của đơn vị)</i>	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
7.	Huy động người có uy tín trong cộng đồng, những người có ảnh hưởng, uy tín tốt trên các nền tảng mạng xã hội tham gia truyền thông, lan tỏa phong trào “học tập số”	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản triển khai	12/2026	
8.	Triển khai văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	

9.	Quán triệt các quy định trung ương về phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
10.	Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao khả năng giải ngân nguồn ngân sách trong đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ,	Sở Tài chính, Các sở, ngành, địa phương		12/2026	
11.	Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan	Văn bản triển khai thực hiện	12/2026	
12.	Đề xuất tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan có thành tích tiêu biểu trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai	12/2026	
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
13.	Hội đồng tư vấn và Tổ chuyên gia cấp tỉnh, kèm theo quy chế hoạt động.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Quyết định thành lập của Ban Chỉ đạo	02/2026	
14.	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch	3/2026	
15.	Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình	4/2026	

16.	Nghị quyết chính sách thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	06/2026	
17.	Xây dựng cơ chế tài chính đặc thù để thu hút chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu bằng các chính sách vượt trội	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	06/2026	
18.	Thành lập quỹ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính Sở Tư pháp Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Khánh Hòa	Đề án	6/2026	
19.	Thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính Sở Tư pháp Các doanh nghiệp tiềm năng	Đề án	6/2026	
20.	Nghị quyết quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính Sở Tư pháp Các doanh nghiệp tiềm năng	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	6/2026	
21.	Triển khai quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	6/2026	
22.	Triển khai cơ chế, chính sách cho phép doanh nghiệp nhà nước đánh giá tổng thể hiệu quả đầu tư nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ Các sở, ngành, doanh nghiệp	Văn bản triển khai	10/2026	

23.	Tham mưu triển khai, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù trong các ngành, lĩnh vực <i>(*Yêu cầu: Từng đơn vị đề xuất các chính sách cụ thể của ngành, lĩnh vực quản lý)</i>	Sở, ban ngành	Cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	12/2026	
24.	Tham mưu triển khai chính sách đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số	Sở Tài chính	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan.	Văn bản triển khai sau khi có hướng dẫn của các bộ, ban ngành trung ương	12/2026	
25.	Triển khai các quy định pháp luật trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
26.	Giải pháp cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)					
-	<i>Kế hoạch năm 2026 cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Các sở, ban, ngành, địa phương</i>	<i>Kế hoạch của UBND tỉnh</i>	<i>01/2026</i>	
-	<i>Kế hoạch cải thiện chất lượng giáo dục phổ thông và nâng cao điểm trung bình tốt nghiệp THPT; kế hoạch giáo dục STEM tổng thể và toàn diện giai đoạn 2026–2030 từ cấp học phổ thông.</i>	<i>Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>Các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh</i>	<i>Kế hoạch được UBND tỉnh ban hành</i>	<i>3/2026</i>	
-	<i>Kế hoạch Nâng cao số lượng Dự án hoạt động sản xuất trong khu công nghiệp và Dự án đầu tư vào khu công nghiệp</i>	<i>Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế và khu</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Kế hoạch thực hiện</i>	<i>12/2026</i>	

		<i>công nghiệp</i>				
-	<i>Kế hoạch khắc phục tình trạng trình độ lao động không đồng đều giữa các nhóm lao động khác nhau, (nhất là nhóm lao động ở các xã miền núi);</i>	<i>Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Kế hoạch thực hiện</i>	<i>12/2026</i>	
-	<i>Kế hoạch thúc đẩy phát triển tín dụng cho khu vực tư nhân; phát triển hoạt động tài chính vi mô; cải thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Kế hoạch thực hiện</i>	<i>12/2026</i>	
27.	Hoàn thiện hồ sơ Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	01/2026	
28.	Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (Lưu ý: Phiếu đề xuất là các vấn đề, nhu cầu, bài toán đặt ra đối với về phát triển khoa học, công nghệ về đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao năng suất của các ngành, lĩnh vực và của các xã, phường)	Các sở, ban, ngành, cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Mỗi cơ quan/đơn vị đặt tối thiểu 1 đề xuất	Gửi về Sở Khoa học và công nghệ trước 02/2026	Sở Khoa học và Công nghệ sẽ hướng dẫn chi tiết
29.	Kế hoạch tổng thể khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm (2026-2030)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định phê duyệt kế hoạch của UBND tỉnh	03/2026	
30.	Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp có vốn nhà nước	Tổng công ty Khánh Việt; Công ty TNHH Nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Chiến lược	3/2026	

		MTV yến sào Khánh Hòa				
31.	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số giai đoạn đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	4/2026	
32.	Đề án thành lập Công viên đổi mới sáng tạo Khánh Hòa và các cơ chế hoạt động liên quan; Đề xuất cập nhật vào quy hoạch tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành	Đề án	6/2026	
33.	Ban hành chương trình và đặt hàng triển khai ngay nhiệm vụ thuộc danh mục công nghệ chiến lược: Tự động hóa, sản xuất thông minh cho nhà máy chế biến thủy sản; công nghệ gen trong nông nghiệp và thủy sản; công nghệ đại dương và khai thác biển sâu; trí tuệ nhân tạo phân tích và tích hợp vào các ngành, lĩnh vực kinh tế để bắt đầu giải quyết ngay trong năm 2026.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng của UBND tỉnh	12/2026	
34.	Đảm bảo kinh phí duy trì các điểm Wifi công cộng cho các Thôn, Nhà Văn hóa của các địa phương cấp xã	Sở Tài chính	UBND cấp xã		12/2026	
35.	Xây dựng, hoàn thiện danh mục các nhiệm vụ đặt hàng cho Trung tâm công nghệ đại dương (sau khi đi vào hoạt động).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng	12/2026	
36.	Đề án chuyển đổi mô hình hoạt động của Trung tâm Thông tin Ứng dụng khoa học và công nghệ của tỉnh trở thành trung tâm Đổi mới sáng tạo và đưa vào vận hành không gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	12/2026	

37.	Triển khai Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
38.	Triển khai các chính sách phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch (Điện mặt trời, Điện gió, Điện khí LNG, Điện hạt nhân). Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên của địa phương.	Sở Công thương	Sở, ban ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
39.	Triển khai Đề án của Thủ tướng Chính phủ thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong các ngành, lĩnh vực như: Hải dương học, công nghệ sinh học, thủy sản, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ, du lịch, công nghiệp, năng lượng, công nghệ sinh học, đô thị, xây dựng...	Các sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	12/2026	
40.	Triển khai chính sách về hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; nghiên cứu và phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; đào tạo nhân lực công nghệ số; để phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai	12/2026	
41.	Tăng cường năng lực hạ tầng, bảo đảm vận hành hiệu quả Trung tâm dữ liệu tỉnh, bảo đảm kết nối, tích hợp và đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Trung tâm dữ liệu tỉnh vận hành hiệu quả	12/2026	
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh					

42.	Triển khai các chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ	Kế hoạch/Văn bản triển khai	12/2026	
43.	Triển khai Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học, công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch/Văn bản triển khai	12/2026	
44.	Triển khai Khung chiến lược giáo dục đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường Đại học trên đại bàn tỉnh	Kế hoạch/Văn bản triển khai	12/2026	
45.	triển khai thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ tiên tiến	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
46.	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cơ sở giáo dục, các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	

47.	Thu hút, tuyển dụng giáo viên/giảng viên xuất sắc	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cơ sở giáo dục, các sở, ban, ngành, địa phương	Mô hình triển khai	12/2026	
48.	Triển khai quy định về chính sách cấp học bổng, miễn giảm học phí cho sinh viên, học viên các ngành STEM phục vụ phát triển công nghệ tiên tiến, những người tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư an ninh mạng, vật liệu tiên tiến từ nguồn ngân sách nhà nước	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cơ sở giáo dục, các Sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
49.	Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các lĩnh vực như khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ,... nhất là trình độ sau đại học phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ; các chương trình đào tạo, đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên, đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục đại học, trung tâm đào tạo về trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn và các lĩnh vực công nghệ khác.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cơ sở giáo dục, các sở, ban, ngành, địa phương	Các chương trình được triển khai	12/2026	
50.	Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, phát triển mô hình giáo dục đại học số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cơ sở giáo dục, các sở, ban, ngành, địa phương	Mô hình triển khai	12/2026	
51.	Nghiên cứu phát triển mô hình trường Trung học phổ thông thực hành trong trường Đại học trên địa bàn tỉnh nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường THPT, trường đại học, cơ sở giáo dục, các sở, ban, ngành, địa	Đề án trình UBND tỉnh	12/2026	

			phương			
52.	Phát triển mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ tiên tiến	Sở Giáo dục và Đào tạo Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Mô hình triển khai	12/2026	
53.	Phối hợp đẩy nhanh việc triển khai Đề án Nâng cấp Trường Đại học Nha Trang thành Đại học vùng gắn với định hướng phát triển một số ngành đào tạo trọng điểm khoa học – công nghệ biển và thủy sản thuộc nhóm đầu các đại học ở khu vực châu Á.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Nha Trang, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành Đề án	12/2026	
54.	Thường xuyên cập nhật và phân tích cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức của tỉnh, trên địa bàn tỉnh phục vụ việc hoạch định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa	Các sở, ban, ngành, viện, trường, địa phương	Cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức của tỉnh được cập nhật	12/2026	
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị của địa phương, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
55.	Kế hoạch năm 2026 cải thiện Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	02/2026	

56.	Xây dựng Chiến lược Dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cấp xã	Chiến lược dữ liệu tỉnh	3/2026	
57.	Xây dựng Kế hoạch triển khai Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản lý, quản trị dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cấp xã	Kế hoạch triển khai	3/2026	
58.	Lập kế hoạch và tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu ngành đối với 11 bộ cơ sở dữ liệu cơ bản (<i>Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ thông tin có ký kết hợp tác với tỉnh Khánh Hòa để triển hỗ trợ các nguồn lực cần thiết</i>)	Các sở, ban, ngành, cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch thực hiện	3/2026	
59.	Triển khai, cập nhật Mô hình Trung tâm điều hành thông minh tỉnh, kết nối các Trung tâm điều hành thông minh của các ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Mô hình triển khai	3/2026	
60.	Tạo lập cơ sở dữ liệu các ngành, địa phương và đưa vào khai thác, sử dụng	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống Cơ sở dữ liệu	Bắt đầu từ tháng 4/2026 (Hoàn thành trong Quý IV/2026)	
61.	Tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp với các Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh để đưa giáo viên, sinh viên có chuyên môn công nghệ thông tin về xã, phường để hỗ trợ các xã, phường trong công tác chuyển đổi số và bình dân học vụ số.	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả đạt được	2/2026	

62.	Xây dựng Nền tảng số dùng chung cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã		3/2026	
63.	Công bố cổng dữ liệu mở tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Lễ công bố	6/2026	
64.	Đề án chuyển đổi số cảng biển và xanh hóa cụm cảng biển	Ban quản lý khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Đề án	6/2026	
65.	Rà soát, đề xuất việc quy hoạch Khu công nghiệp công nghệ số tập trung, Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Dự thảo phương án	06/2026	
66.	Đề xuất phương án quy hoạch và kêu gọi đầu tư các trung tâm dữ liệu và mạng lưới cáp biển cập bờ quy mô lớn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm xúc tiến đầu tư và du lịch	Dự thảo phương án	06/2026	
67.	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong các ngành, lĩnh vực	Các Sở, ban ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương, các doanh nghiệp đồng hành (VNPT, Viettel, FPT, Mobifone,...)	CSDL chuyên ngành	6/2026	

68.	Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện phục vụ chuyển đổi số cấp xã, bao gồm: <i>Đường truyền và kết nối mạng ổn định; Trang bị máy tính và thiết bị làm việc thiết yếu; Đảm bảo nhân lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc; Duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng; Cơ sở dữ liệu địa phương</i>	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ		6/2026	
69.	Tham gia triển khai Dự án Bản đồ dữ liệu kinh tế và đô thị biển	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành.	Cơ sở dữ liệu	12/2026	
70.	Triển khai Mô hình “Trợ lý ảo phục vụ công vụ”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Mô hình được thực hiện	12/2026	
71.	Triển khai số hóa vùng trồng; Mô hình hộ kinh doanh chăn nuôi, hộ kinh doanh trồng trọt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	Mô hình được thực hiện	12/2026	
72.	Triển khai thử mô hình điểm du lịch chuyên đổi số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương	Mô hình được thực hiện	12/2026	
73.	Xóa vùng lõm sóng thông tin di động, nâng cao chất lượng kết nối; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Báo cáo kỹ thuật	12/2026	

74.	Tổ chức đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông (Internet băng rộng cố định và Internet băng rộng di động)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Báo cáo kết quả đo kiểm	12/2026	
75.	Đầu tư, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây kết nối Nền tảng đám mây của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Dự án đầu tư	12/2026	
76.	Bổ trí đảm bảo tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số theo yêu cầu.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành địa phương		12/2026	
77.	<p>Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tập trung trước vào các nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ cảnh báo ngập lụt và cung cấp thông tin điều hành ứng phó thiên tai thông qua dữ liệu thực. - Ứng dụng phản ánh hiện trường; - Ứng dụng theo dõi giải ngân dự án đầu tư công của tỉnh. - Theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ của các ngành, địa phương trong tỉnh 	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương		6/2026	
78.	Triển khai thực hiện Chương trình/Kế hoạch kích cầu tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa	Sở Công thương	Các sở, ngành, địa phương		12/2026	
79.	Xây dựng và triển khai mô hình “Doanh nghiệp công nghệ số đồng hành cùng các cơ quan, địa phương nâng cao chỉ số DTI tỉnh Khánh Hòa”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp công nghệ số: VNPT, Viettel, FPT,	Mô hình được triển khai	12/2026	

			Mobifone,... Các sở, ngành, địa phương			
80.	Triển khai Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kho dữ liệu dùng chung	12/2026	
81.	Triển khai Ứng dụng tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Ứng dụng công dân số	12/2026	
82.	Xây dựng Nền tảng quản trị và điều hành tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Nền tảng	12/2026	
83.	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Hệ thống thông tin	12/2026	
84.	Nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng số, các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Các nền tảng, hệ thống thông tin được nâng cấp	12/2026	
85.	Triển khai các hoạt động, nhiệm vụ mới về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị và các hệ thống ứng dụng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành từ cấp tỉnh đến cấp xã trong lĩnh vực quản lý	Các Sở, ban ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã	Mỗi Sở, ngành có tối thiểu 01 hoạt động, nhiệm vụ, hệ thống thông tin được triển khai	12/2026	

86.	Nâng cấp, hoàn thiện Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Mô hình triển khai	12/2026	
87.	Triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp;	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch	12/2026	
88.	Triển khai kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số.	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch	12/2026	
89.	Triển khai các nền tảng số, ứng dụng dữ liệu lớn về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải và cung cấp dịch vụ công cá nhân hóa.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
90.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Văn bản triển khai, ứng dụng	12/2026	
91.	Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyên tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức	Sở Y tế	Công an tỉnh; BHXH tỉnh, các sở, ban,	Dữ liệu được liên thông	12/2026	

	khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh		ngành, địa phương			
92.	Xây dựng, triển khai các nền tảng số thuộc các ngành du lịch, dịch vụ, tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải,... nhằm tăng cường công tác giám sát, điều hành và quản lý, điều hành ở các lĩnh vực thiết yếu	Các sở, ban, ngành, địa phương		Văn bản triển khai	12/2026	
93.	Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai các Chương trình Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo giai đoạn 05 năm trong các lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên như hải dương học, công nghệ sinh học, thủy sản, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ, du lịch,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
94.	Triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh – quốc phòng của tỉnh.	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
95.	Triển khai Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ, Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Sau khi Đề án được ban hành	
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp					
96.	Kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp thuộc thành viên Hội doanh nhân trẻ Khánh Hòa	Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch	3/2026	

97.	Triển khai kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa, trong đó tập trung các nội dung về tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp; triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hình thành mạng lưới chuyên gia tư vấn chuyển đổi số tại địa phương,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch	12/2026	
98.	Xây dựng triển khai Chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 (Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ; tư vấn pháp lý, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, năng suất, chất lượng, đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; xúc tiến thương mại; chuyển đổi số; mua phần mềm chuyên dụng, tài liệu chuyên môn, học liệu ...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Hiệp hội doanh nghiệp, các Doanh nghiệp tham gia Chương trình	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình và các nhiệm vụ triển khai theo QĐ	12/2026	
99.	Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
100.	Đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở khoa học công nghệ; giữa các cơ sở khoa học công nghệ của Trung ương với tỉnh... Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D); hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ từ cơ sở nghiên cứu đến doanh nghiệp; đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	

	tỉnh.					
VII	Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh					
101.	Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ đầu tư, sản xuất, đặt trụ sở tại tỉnh	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ BQL Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
102.	Học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm trong nước và quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đoàn học tập kinh nghiệm hoặc văn bản triển khai	12/2026	
103.	Mở rộng hợp tác về chuyên gia, ứng dụng khoa học, công nghệ với các tỉnh, tổ chức đối tác có nền khoa học và công nghệ tiên tiến, giữa doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức hợp tác, giao lưu, tiếp cận với tiến bộ khoa học - kỹ thuật tiên tiến. Tăng cường hợp tác với các nhà khoa học quốc tế hoạt động nghiên cứu trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Khánh Hòa	Văn bản triển khai	12/2026	

104.	Đa dạng phương thức đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ đứng đầu các chuỗi giá trị, sản xuất, các đối tác công nghệ cao, công nghệ mới. Tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ, tri thức và các nguồn viện trợ của nước ngoài để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	12/2026	
105.	Xây dựng các diễn đàn để các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh có cơ sở, cơ hội trao đổi, hợp tác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Các sở, ban, ngành, viện, trường, địa phương	Các diễn đàn được tổ chức	12/2026	